

Số /NQ-ĐHĐCĐCSĐP

Bình Phước, ngày__tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2021/QH14 và Điều lệ Công ty;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (DPR) số ____/BB-ĐHĐCĐCSĐP ngày 27/6/2022.

QUYẾT NGHỊ

I. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Tờ trình số 1) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 6:

1.1. Khoản 3 Điều 6 trước khi sửa đổi, bổ sung:

“Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này”.

1.2. Khoản 3 Điều 6 sau khi sửa đổi, bổ sung:

“Toàn bộ cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Việc phát hành cổ phần ưu đãi (nếu có) do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng thời kỳ và phải phù hợp với các quy định của pháp luật. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với từng loại cổ phần ưu đãi theo quy định của pháp luật. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 6:

2.1. Khoản 5 Điều 6 trước khi sửa đổi, bổ sung:

“Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục [đính kèm phụ lục] đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này”.

2.2. Khoản 5 Điều 6 sau khi sửa đổi, bổ sung:

“Công ty không có cổ đông sáng lập”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 46:

3.1. Khoản 6 Điều 46 trước khi sửa đổi, bổ sung:

“Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật”

3.2. Khoản 6 Điều 46 sau khi sửa đổi, bổ sung:

“ Trích tối đa 30% lợi nhuận sau thuế vào quỹ đầu tư phát triển Công ty; Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật”

II. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của DPR.

III. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

IV. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán “Tờ trình số 2”.

1. Thông qua BCTC tổng hợp năm 2022 đã kiểm toán (*do Công ty TNHH và Kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện, ký ban hành ngày 16 tháng 3 năm 2023; “đính kèm BCTC tổng hợp đã kiểm toán”*).

Một số chỉ tiêu chính:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I	Tổng tài sản đến 31/12/2022	2.341.012.637.249
1	Tài sản ngắn hạn	848.271.414.320
2	Tài sản dài hạn	1.492.741.222.929
II	Tổng nguồn vốn đến 31/12/2022	2.341.012.637.249
1	Nợ phải trả	189.761.364.222
2	Vốn chủ sở hữu	2.151.251.273.027
III	Kết quả kinh doanh năm 2022	
1	Tổng doanh thu	853.917.311.223
1.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	755.339.884.605
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	48.092.181.662
1.3	Doanh thu khác	50.485.244.956
2	Tổng chi phí	603.045.399.572
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	250.871.911.651
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	46.238.602.853
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	204.633.308.798

2. Thông qua BCTC hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán (*do Công ty TNHH và Kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện, ký ban hành ngày 28 tháng 3 năm 2023; “đính kèm BCTC hợp nhất đã kiểm toán”*).

Một số chỉ tiêu chính:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I	Tổng tài sản đến 31/12/2022	4.164.860.326.412
1	Tài sản ngắn hạn	1.885.073.999.051
2	Tài sản dài hạn	2.279.786.327.361

II	Tổng nguồn vốn đến 31/12/2022	4.164.860.326.412
1	Nợ phải trả	1.173.569.060.380
2	Vốn chủ sở hữu	2.991.291.266.032
III	Kết quả kinh doanh năm 2022	
1	Tổng doanh thu	1.333.353.668.654
1.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.210.731.831.577
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	67.658.674.202
1.3	Doanh thu khác	54.963.162.875
2	Tổng chi phí	983.252.432.543
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	350.101.236.111
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	56.460.511.421
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	2.450.377.381
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	291.190.347.309

V. Thống nhất giao HĐQT chọn một trong 03 Công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 “Tờ trình số 3”, như sau:

- + Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;
- + Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- + Công ty TNHH Kiểm toán BDO;

VI. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 “Tờ trình số 4” như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2022	250.872
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022	46.239
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế năm 2022	204.633
4	Phân phối lợi nhuận trong năm 2022	
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	365.886
	+ Lợi nhuận sau thuế lũy kế cuối kỳ trước	161.253
	+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022	204.633
	- Trích quỹ đầu tư phát triển 10%LNST	20.463
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (02 tháng lương)	32.762
	- Trích quỹ khen thưởng người quản lí DN (01 tháng lương)	301
	- Chia cổ tức (30%VDL) “Trường hợp khi Công ty tăng vốn điều lệ, tỷ lệ tăng 1:1 trước khi chốt danh sách chia cổ tức thì tỷ lệ chia cổ tức là 15%/VDL.”	130.329
5	Lợi nhuận còn lại:	182.031

VII. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023 và phân phối lợi nhuận năm 2023 “tờ trình số 5”, trong đó:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2023
1	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	9.528
2	Sản lượng thu mua	tấn	3.000
3	Sản lượng tiêu thụ	tấn	13.000
4	Sản lượng gỗ phôi sản xuất trong kỳ	m ³	9.000
5	Sản lượng gỗ phôi tiêu thụ trong kỳ	m ³	9.500
6	Tổng doanh thu	trđ	819.656
7	Lợi nhuận trước thuế thu nhập DN	trđ	275.019
8	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	Trđ	220.015
9	Các chỉ tiêu khác: <i>Thực hiện theo văn bản thỏa thuận của Tập đoàn về kế hoạch năm 2023.</i>		
10	<i>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả cao nhất cho Công ty và cổ đông. Việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư được thực hiện sau khi Tập đoàn thỏa thuận với Người đại diện vốn Tập đoàn để biểu quyết tại các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty.</i>		

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 220.015 triệu đồng, được phân phối như sau:

- + Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 10% LNST
- + Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: tương đương 03 tháng lương thực trả
- + Chia cổ tức: tối thiểu 15%/mệnh giá
- + Trích Quỹ thưởng Người quản lý DN: tối đa 1,5 tháng lương thực hiện.

VIII. Thông qua báo cáo thù lao HĐQT&BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023 “tờ trình số 6”, trong đó:

1. Tổng thù lao và phụ cấp chi trả cho các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 là 316.800.0000 đồng.
2. Kế hoạch chi trả thù lao và phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 tối đa bằng 20% mức tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách.

IX. Thông qua tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Tờ trình số 7).

Điều 12. Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung BKS nhiệm kỳ 2022-2027 như sau.

Phê chuẩn các ông (bà) trúng cử thành viên BKS_DPR nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 27/6/2023 như sau:

1. _____
2. _____

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triển khai việc thực hiện, kiểm tra, giám sát Nghị quyết theo chức trách nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các quy chế và văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở giao dịch CK TP.HCM
- Cổ đông Cty
- HĐQT, BKS
- Website Cty
- Lưu VT, thư ký

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**